ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1442 /QĐ-UBND	*Tuyên Quang, ngày 31 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc định Giá cụ thể nước sạch khu vực đô thị trên địa bàn phường Hà Giang 1 và phường Hà Giang 2 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13 ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên;

Căn cứ các Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung với hàng hóa dịch vụ do nhà nước định giá;

Căn cứ Thông tư 145/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn các nội dung đặc thù khi áp dụng phương pháp định giá chung đối với hàng hoá, dịch vụ do nhà nước định giá trong định giá nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 590/QĐ-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố định mức dự toán sản xuất nước sạch và quản lý, vận hành mạng cấp nước;

Căn cứ Thông báo số 1250/TB-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá nước sạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định Giá cụ thể nước sạch khu vực đô thị trên địa bàn phường Hà Giang 1 và phường Hà Giang 2 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang;

b) Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt từ hệ thống cấp nước do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang quản lý, khai thác trên địa bàn phường Hà Giang 1 và phường Hà Giang 2;

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giá cụ thể nước sạch khu vực đô thị trên địa bàn phường Hà Giang 1, phường Hà Giang 2 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang, cụ thể như sau:

STT	Nhóm khách hàng sử dụng nước sạch	Hệ số tính giá	Giá cụ thể nước sạch đã bao gồm thuế VAT (đơn vị tính: Đồng/m^3)
1	Hộ dân cư		
a	- Mức dưới 10 m^3/đồng hồ/tháng	0,65	7.600
b	- Từ 10 m^3 - 20 m^3/đồng hồ/tháng	0,8	9.300
c	- Từ trên 20 m3 - 30 m3/đồng hồ/tháng	1,2	14.000
d	- Trên 30 m^3/đồng hồ/tháng	1,6	18.700
2	Cơ quan hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)	0,97	11.300
3	Tổ chức, cá nhân tiêu thụ nước sạch cho mục đích kinh doanh dịch vụ	2,0	23.400

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành giá nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Giang.

3. Bãi bỏ danh mục Quyết định tại số thứ tự 25 Mục II Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường Hà Giang 1, Ủy ban nhân dân phường Hà Giang 2 và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh; Ủy ban nhân dân phường Hà Giang 1, Ủy ban nhân dân phường Hà Giang 2; Công ty cổ phần Cấp thoát nước Hà Giang và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu VT, QHĐTXD(QĐ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Hoàng Gia Long